

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng tuyển sinh đầu vào đề án Chất lượng cao với học phí tương ứng năm 2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Công văn 861/ĐHQG-KHTC ngày 21 tháng 05 năm 2013 của ĐHQG-HCM về việc đề án thí điểm chương trình đào tạo chất lượng cao với học phí tương ứng;

Căn cứ Công văn 1011/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 17 tháng 06 năm 2013 của ĐHQG-HCM về việc triển khai các chương trình thuộc Đề án thí điểm CT chất lượng cao với học phí tương ứng;

Căn cứ Quyết định số 998/QĐ-ĐHKTL ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành quy định đào tạo cử nhân chất lượng cao hệ đại học chính quy theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1094/QĐ-ĐHKTL ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Luật về việc thành lập Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Ban giám sát, Ban thư ký thuộc đề án Chất lượng cao với học phí tương ứng trường Đại học Kinh tế - Luật;

Xét đề nghị của thường trực Ban điều hành đề án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 39 sinh viên thuộc Chương trình Chất lượng cao với học phí tương ứng khóa 16 được cấp học bổng tuyển sinh đầu vào năm 2016 theo nội dung đề án Chất lượng cao (Danh sách và mức học bổng kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng Đào tạo, phòng Kế hoạch – Tài chính, phòng Công tác sinh viên, Trưởng các Khoa có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách đính kèm theo điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Ban TK đề án.


Nguyễn Tiến Dũng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2016

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG ĐẦU VÀO
CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO NĂM 2016**
(Theo Quyết định số. 165.3... ngày 20.. tháng. 12.. năm 2016)

STT	Lớp	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm tổng (*) chưa làm tròn và chưa cộng điểm ưu tiên	TIỀN HỌC BỔNG
1	K16402C	K164020333	Nguyễn Minh	Trung	12/04/1998	24.58	11,000,000
2		K164020300	Nguyễn Đặng Phương	Ngân	06/09/1998	24.50	5,500,000
3		K164020294	Huỳnh Thị Thúy	Loan	23/12/1998	24.35	2,750,000
4	K16403C	K164030413	Bùi Công	Mạnh	24/01/1998	22.15	11,000,000
5		K164030424	Lê Hoàng	Thịnh	29/05/1998	21.40	5,500,000
6		K164030414	Phạm Trường	My	31/10/1998	21.30	2,750,000
7	K16404C	K164040642	Lê Đặng Thùy	Trang	18/11/1998	22.80	11,000,000
8		K164040604	Lê Quang	Hậu	27/01/1997	22.30	5,500,000
9		K164040638	Ngô Trần Anh	Thư	23/08/1998	22.24	2,750,000
10	K16405C	K164050770	Lê Thanh Tú	Uyên	01/01/1998	22.05	11,000,000
11		K164050743	Võ Đặng Việt	Đan	20/06/1998	21.95	5,500,000
12		K164050757	Huỳnh Hoàng	Quyên	18/10/1998	21.90	2,750,000
13	K16406C	K164060854	Trịnh Thị Hồng	Vân	07/12/1998	22.00	11,000,000
14		K164060842	Vũ Trường	Hải	01/01/1998	20.80	5,500,000
15		K164060846	Vũ Chí	Lan	24/12/1998	20.70	2,750,000
16		K164071003	Nguyễn Hữu	Tân	28/04/1998	23.05	11,000,000

STT	Lớp	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm tổng (*) chưa làm tròn và chưa cộng điểm ưu tiên	TIỀN HỌC BỔNG
17	K16407C	K164070981	Vi Phương	Linh	27/07/1998	22.75	5,500,000
18		K164070956	Phạm Nguyễn Thụy	Anh	04/10/1998	22.30	2,750,000
19	K16408C	K164081131	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	28/11/1998	24.55	11,000,000
20		K164081124	Lê Nguyễn Hoa	Anh	02/01/1998	24.05	5,500,000
21		K164081168	Trương Thị Như	Quỳnh	12/12/1998	23.93	2,750,000
22	K16408CA	K164081221	Trần Thị Phương	Trâm	31/08/1998	23.80	35,000,000
23		K164081192	Bùi Đức	Hải	25/11/1998	23.70	17,500,000
24		K164081198	Hà Thị Thanh	Hương	12/01/1998	23.23	8,750,000
25	K16409C	K164091361	Cao Chánh	Tiến	15/06/1998	25.60	11,000,000
26		K164091360	Nguyễn Thị Phương	Thảo	08/06/1998	25.30	5,500,000
27		K164091354	Phạm Thị Thu	Phương	27/09/1998	24.20	2,750,000
28	K16410C	K164101464	Nguyễn Ngọc	Duyên	16/11/1998	23.85	11,000,000
29		K164101484	Võ Huyền Yến	Nhi	03/09/1998	22.63	5,500,000
30		K164101465	Nguyễn Công	Đăng	18/03/1998	22.30	2,750,000
31	K16501C	K165011682	Nguyễn Việt	Cường	23/05/1998	25.65	11,000,000
32		K165011699	Phạm Thị Hồng	Nhung	30/08/1998	23.10	5,500,000
33		K165011695	Nguyễn Đình	Mạnh	09/04/1998	22.45	2,750,000
34	K16502C	K165021840	Đoàn Hà Yến	Nhi	05/06/1998	23.65	11,000,000
35		K165021829	Đỗ Nguyễn Hoàng	Khôi	08/01/1998	23.43	5,500,000
36		K165021847	Trần Hiếu	Tâm	11/12/1998	23.30	2,750,000

STT	Lớp	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm tổng (*) chưa làm tròn và chưa cộng điểm ưu tiên	TIỀN HỌC BỔNG
37	K16503C	K165031958	Bùi Lê	Minh	24/02/1998	24.15	11,000,000
38		K165031945	Nguyễn Hoàng	Hà	12/04/1998	22.70	5,500,000
39		K165031966	Lê Thanh	Thùy	31/01/1998	22.50	2,750,000

Tổng cộng: 292,250,000

Số tiền bằng chữ: Hai trăm chín mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Người lập bảng

Lê Kim Vũ

Trưởng P.CTSV

Nguyễn Thị Thu Trang

Trưởng P.KHTC

Nguyễn Đình Hưng

Hiệu trưởng



Nguyễn Tiến Dũng

